

Số: **756** /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **17** tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí cao cấp (Phân khu 6) tại các phường: Bãi Cháy, Hùng Thắng và Hà Khẩu, thành phố Hạ Long

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/2/2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị (Văn bản hợp nhất số 16/VBHN-VPQH ngày 15/7/2020 của Văn phòng Quốc hội); Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019; Luật Nhà ở ngày 27/11/2023; Luật Nhà ở ngày 27/11/2023;

Căn cứ Nghị định về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị (Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BXD ngày 12/9/2023 của Bộ Xây dựng); Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị; Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng “V/v quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng, quy hoạch nông thôn”; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2023/BXD) và các Quy chuẩn hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 80/QĐ-TTg ngày 11/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-TTg ngày 10/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040”;

Căn cứ Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh “V/v phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Trung tâm du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí cao cấp (Phân khu 6) tại các phường: Bãi Cháy, Hùng Thắng, Hà Khẩu, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ Quyết định số 2523/QĐ-UBND ngày 25/8/2023 của UBND tỉnh “V/v phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Trung tâm du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí cao cấp (Phân khu 6) tại các phường: Bãi Cháy, Hà Khẩu và Hùng Thắng, thành phố Hạ Long”;

Căn cứ các Thông báo: số 1252-TB/TU ngày 04/6/2024 của Tỉnh ủy “V/v ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lập điều chỉnh các quy hoạch phân khu 1, 3, 6, 9 và lập mới quy hoạch phân khu 2, 4, 5, 7, 10 thuộc thành phố Hạ Long”; Thông báo số 1502-TB/TU ngày 25/02/2025 của Tỉnh ủy “V/v chủ trương đối với một số nội dung thuộc thẩm quyền cho ý kiến tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 16/02/2025”;

Căn cứ các Văn bản: số 1507/UBND-QHTN&MT ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh “V/v phê duyệt danh mục, kế hoạch lập các Đồ án quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”; số 1488/UBND-QHTN&MT ngày 07/6/2024 của UBND tỉnh “V/v tiếp thu ý kiến, hoàn thiện 09 đồ án quy hoạch phân khu của thành phố Hạ Long: Phân khu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 9, 10”; số 5560/VP.UBND-QHTN&MT ngày 20/9/2024 của UBND tỉnh “V/v rà soát hồ sơ điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí cao cấp (Phân khu 6) tại các phường: Bãi Cháy, Hà Khẩu và Hùng Thắng, thành phố Hạ Long”; số 538/UBND-QHTN&MT ngày 03/3/2025 của UBND tỉnh “V/v chủ trương điều chỉnh cục bộ Quy hoạch phân khu I, thành phố Hạ Long hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch phân khu 6, thành phố Hạ Long, tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 1502-TB/TU ngày 25/02/2025”;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 05/TTr-SXD ngày 11/3/2025 kèm theo Báo cáo thẩm định số 199/BC-SXD ngày 11/3/2025; đề nghị của UBND thành phố Hạ Long tại Tờ trình số 58/TTr-UBND ngày 25/2/2025; ý kiến thống nhất của các thành viên UBND tỉnh (tại Văn bản số 810/VP.UBND-QHTN&MT ngày 12/3/2025 của Văn phòng UBND tỉnh).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí cao cấp (Phân khu 6) tại các phường: Bãi Cháy, Hùng Thắng và Hà Khẩu, thành phố Hạ Long với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi ranh giới

Phạm vi ranh giới nghiên cứu Đồ án quy hoạch thuộc các phường: Bãi Cháy, Hùng Thắng và Hà Khẩu, thành phố Hạ Long; các giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp Quốc lộ 18A và Phân khu 5.
- Phía Nam và phía Đông giáp vịnh Hạ Long.
- Phía Tây giáp Phân khu 7 và Phân khu 9.

2. Tính chất: Là trung tâm du lịch, đô thị dịch vụ và vui chơi giải trí cao cấp.

3. Quy mô, các chỉ tiêu chính

- Quy mô diện tích khoảng 1.957,68ha.
- Quy mô dân số:
 - + Dân số hiện trạng khoảng 33.540 người.
 - + Dân số quy hoạch đến năm 2040 khoảng 100.730 người.
- Các chỉ tiêu chính: Diện tích đất xây dựng 1.299,70ha; diện tích đất dân dụng 804,04ha; diện tích đất nhóm ở mới 37,10ha; đất công trình dịch vụ - công cộng cấp đơn vị ở 19,86ha; đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở 22,22ha.

4. Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

4.1. Khung tổ chức không gian

Bố cục không gian kiến trúc toàn khu vực chia thành 03 không gian chính:

a) Không gian cảnh quan đô thị ven biển phía Nam: Định hướng hình thành đô thị hướng biển có hình thái đặc trưng, tăng cường các không gian xanh cho vùng cảnh quan đô thị trong tương lai, đặc biệt là các không gian xanh mở ra biển từ các khu ở. Hình ảnh Vịnh Hạ Long được xác định là hình ảnh đặc trưng cần được bảo vệ và phát huy. Không gian kiến trúc cảnh quan đô thị hài hòa với cảnh quan di sản Vịnh Hạ Long, không làm ảnh hưởng tiêu cực tới Vịnh Hạ Long.

b) Không gian ven chân đồi: Định hướng cảnh quan khu vực là không gian xanh cho thành phố. Kiểm soát chặt chẽ về mật độ và tầng cao không làm phá vỡ không gian kiến trúc cảnh quan ven đồi, có thể bố trí các khu vực ở và dịch vụ du lịch theo dạng điểm trên các khu vực đồi núi, tránh làm ảnh hưởng đến không gian rừng, tạo nên các cụm công trình điểm nhấn nhìn từ biển.

c) Không gian ven biển: Khi nhìn từ biển vào, khuyến khích tạo dựng mặt đứng kiến trúc hài hòa thống nhất và có bản sắc và điểm nhấn riêng. Phát triển không gian xung quanh Vịnh Cửa Lục trở thành trung tâm không gian, trung tâm kết nối đô thị mở rộng. Bố trí các công trình điểm nhấn tại các khu vực ven biển Bãi Cháy, Hùng Thắng.

4.2. Phân khu chức năng: Trên cơ sở cấu trúc đô thị, tiềm năng phát triển của từng khu vực, quy hoạch được chia thành các phân khu như sau:

a) Tiểu khu A (Khu vực ven biển phường Hùng Thắng)

- Vị trí: Tại khu vực phía Nam Quốc lộ 18 (Đoạn từ ngã 3 Tuần Châu đến ngã 3 Hùng Thắng) và đường Hoàng Quốc Việt, Khu bán đảo 1, bán đảo 2 và một phần bán đảo 3 thuộc Khu đô thị dịch vụ Hùng Thắng.

- Diện tích khoảng 236,18ha; quy mô dân số khoảng 8.310 người.

- Tính chất, chức năng: Khu đô thị, cơ quan, hỗn hợp, thương mại dịch vụ, công viên cây xanh.

- Các chỉ tiêu sử dụng đất chính: Tầng cao tối đa 80 tầng; mật độ xây dựng trung bình 40%-60%; hệ số sử dụng đất 4,0-13 lần.

- Định hướng phát triển:

+ Bố trí quỹ đất để đầu tư xây dựng mới các trụ sở cơ quan hành chính (Tòa án nhân dân Tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Kiểm toán Nhà nước khu vực VI...) và hoàn thiện hệ thống các công trình cơ quan quản lý cấp đô thị.

+ Phát triển khu phức hợp trung tâm tài chính - công nghệ, thương mại dịch vụ, chung cư cao cấp và khu công viên cây xanh công cộng tại khu vực đầu đường Hoàng Quốc Việt thuộc phường Hùng Thắng, thành phố Hạ Long.

+ Phát triển các khu đô thị hiện đại gắn với phát triển dịch vụ du lịch cao cấp, hình thành các khách sạn nghỉ dưỡng gắn với các khu công viên cây xanh, bãi tắm công cộng ven biển; các không gian công cộng gắn với khu phức hợp mua sắm và giải trí; phát triển hệ thống công trình công cộng dịch vụ đô thị.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

+ Trên cơ sở khai thác địa hình và mặt nước tự nhiên, hình thành khu đô thị sinh thái biển, khu du lịch ven biển và trung tâm dịch vụ tài chính thương mại hỗn hợp cao tầng, hiện đại, đón hướng nhìn từ biển vào thành phố Hạ Long.

+ Hình thành các cụm tổ hợp công trình dịch vụ đa chức năng kết hợp giữa khách sạn du lịch và căn hộ ở tạo thành trung tâm dịch vụ du lịch tiện nghi, là điểm nhấn không gian cảnh quan và kiến trúc cho thành phố Hạ Long.

+ Tổ chức các quảng trường biển gắn với trục phố đi bộ, mua sắm và giải trí, là không gian tổ chức lễ hội và sự kiện vào các ngày cuối tuần. Khu vực tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt ưu tiên bố trí tổ hợp các công trình cao tầng với chức năng văn phòng, dịch vụ thương mại, khách sạn.

b) Tiểu khu B (Khu vực phía Bắc đường Hoàng Quốc Việt)

- Vị trí: Tại khu vực phía Bắc đường Hoàng Quốc Việt, gồm: Đồi Hùng Thắng và khu vực ven đồi Hùng Thắng giáp Quốc lộ 18 và đường EC, ven hồ Ao cá Kênh Đồng

- Diện tích khoảng 412,57ha; quy mô dân số khoảng 39.090 người.

- Tính chất, chức năng: Khu dân cư hiện hữu, cơ quan, hỗn hợp, dịch vụ, giáo dục, lâm nghiệp, đồi núi trong đô thị,...

- Các chỉ tiêu sử dụng đất chính: Tầng cao tối đa 40 tầng; mật độ xây dựng trung bình 40%-60%; hệ số sử dụng đất 4,0-13 lần.

- Định hướng phát triển:

+ Quy hoạch Trường THPT mới (dự kiến đầu tư Trường THPT Bãi Cháy mới) tại tổ 15 khu 4B phường Hùng Thắng; quy hoạch đất dịch vụ cơ sở giáo dục tại khu vực Đa giác 3 Khu đô thị dịch vụ Hùng Thắng để thu hút các nguồn lực đầu tư xây dựng trường học (liên cấp) hoặc trung tâm đào tạo giáo dục chất

lượng cao; quy hoạch khu thương mại dịch vụ tại quỹ đất Bệnh viện quốc tế tại phường Hùng Thắng.

+ Rà soát, bổ sung quỹ đất phát triển Nhà ở xã hội tại khu vực phường Hùng Thắng với hệ thống hạ tầng giao thông thuận lợi.

+ Hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới và các khu dân cư hiện hữu phường Hùng Thắng; hình thành các tổ hợp khách sạn, dịch vụ cao cấp dọc đường Hoàng Quốc Việt; đầu tư xây dựng hoàn chỉnh Khu trung tâm thương mại Hùng Thắng (Lotte), khu phức hợp giáo dục Quốc tế Singapore và bổ sung các công trình công cộng - dịch vụ cấp đô thị, cấp đơn vị ở.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

+ Lấy cảnh quan đồi Hùng Thắng làm trung tâm, bảo vệ địa hình, địa mạo của khu vực, hạn chế mở rộng các khu dân cư hiện hữu lên phía trên đồi.

+ Hình thành các nhóm nhà ở với đầy đủ hệ thống hạ tầng xã hội và các tiện ích đô thị, hướng tới tạo khu dân cư hiện đại, chất lượng cao, kết hợp hài hòa với khu dân cư hiện hữu. Loại hình nhà ở chủ yếu là nhà liền kề kết hợp dịch vụ thương mại và biệt thự song lập. Khu vực tiếp giáp đường Hoàng Quốc Việt ưu tiên bố trí các tổ hợp công trình cao tầng với chức năng văn phòng, dịch vụ thương mại, khách sạn, chung cư cao cấp để tạo cảnh quan.

c) Tiểu khu C (Khu vực ven biển phường Bãi Cháy)

- Vị trí: Tại khu vực ven biển phường Bãi Cháy, khu vực phía Nam đường Hoàng Quốc Việt và đường Hạ Long (Đoạn từ ngã 4 Khách sạn Lotus đến ngã 5 Cái Dăm đến khu vực Bến phà Bãi Cháy cũ), gồm: Phần lớn Bán đảo 3 - Khu đô thị Hùng Thắng, khu đô thị Cái Dăm, Công viên Đại Dương Hạ Long, khu Sun Premier Village Hạ Long Bay...;

- Diện tích khoảng 442,48ha; quy mô dân số khoảng 14.430 người.

- Tính chất, chức năng: Khu thương mại, dịch vụ, du lịch, văn hóa, công viên vui chơi giải trí cao cấp, cảng tàu khách, bến du thuyền.

- Các chỉ tiêu sử dụng đất chính: Tầng cao tối đa 110 tầng; mật độ xây dựng trung bình 40%-60%; hệ số sử dụng đất 4,0-13 lần.

- Định hướng phát triển:

+ Phát triển các khu ở gắn với dịch vụ nghỉ dưỡng, các khu vui chơi giải trí cao cấp, cảng tàu khách, bến du thuyền; hình thành các tuyến phố đi bộ, các tuyến đường bao biển kết hợp các bãi tắm công cộng (gồm: các bãi tắm thuộc Bán đảo 3 Khu đô thị Hùng Thắng, bãi tắm Khu đô thị Cái Dăm, bãi tắm Công viên Đại Dương), không gian quảng trường mở ra biển, tạo điểm nhấn quan trọng cho khu vực.

+ Bố trí quỹ đất phía Tây Quảng trường hiện nay để mở rộng không gian Quảng trường phục vụ công cộng. Các hạng mục công trình sẽ xác định cụ thể trong quá trình nghiên cứu dự án, đảm bảo hài hòa với Di sản thiên nhiên thế

giới Vịnh Hạ Long và cảnh quan chung khu vực, không làm cản trở, che chắn tầm nhìn các công trình phía sau.

+ Bố trí các công trình cao tầng tạo điểm nhấn khu vực đảm bảo nguyên tắc không chia cắt không gian trong đô thị với không gian biển, có sự thống nhất, đồng bộ về không gian, hình thái kiến trúc, cảnh quan đô thị và hài hòa với Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long và cảnh quan chung khu vực

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

+ Trọng tâm là Khu công viên Đại Dương Hạ Long và công trình Tòa nhà hỗn hợp Domino (trong có bố trí hạng mục Nhà hát đảm bảo tiêu chí, quy mô Nhà hát cấp tỉnh và các dịch vụ, du lịch đa chức năng). Là khu vực tập trung các công trình du lịch, dịch vụ thương mại, dịch vụ nghỉ dưỡng,...gắn với công viên vui chơi giải trí.

+ Hình thành các không gian du lịch nghỉ dưỡng tiện nghi, hiện đại đẳng cấp quốc tế mang thương hiệu du lịch Hạ Long. Trung tâm của khu vực là khu Công viên vui chơi giải trí và được giới hạn không gian bởi các công trình dịch vụ du lịch, tạo thành một cụm không gian du lịch đặc sắc với các chuỗi chức năng phát triển tương hỗ. Không gian trọng tâm của khu vực là sân khấu ngoài trời và Quảng trường Mặt trời, hải đăng...kết hợp công trình hỗn hợp thương mại dịch vụ, du lịch tại khu vực cửa ngõ cảng hành khách quốc tế.

d) Tiểu khu D (Khu vực phía Bắc đường Hạ Long)

- Khu D: Khu vực phía Bắc đường Hoàng Quốc Việt và đường Hạ Long (Đoạn từ ngã 4 Khách sạn Lotus đến khu vực Bến phà Bãi Cháy cũ) và phía Nam Quốc lộ 18 (Đoạn từ ngã tư Ao Cá đến cầu Bãi Cháy).

- Diện tích khoảng 866,45ha; quy mô dân số khoảng 38.900 người.

- Tính chất, chức năng: Khu ở hiện hữu, khu đô thị mới, hỗn hợp, dịch vụ, du lịch, lâm nghiệp, đồi núi trong đô thị, ...

- Các chỉ tiêu sử dụng đất chính: Tầng cao tối đa 40 tầng; mật độ xây dựng trung bình 40%-60%; hệ số sử dụng đất 4,0-13 lần.

- Định hướng phát triển:

+ Bổ sung, hoàn thiện hệ thống các công trình cơ quan quản lý cấp đô thị và cấp phường; bố trí, sắp xếp trung tâm hành chính cấp phường (trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND phường Bãi Cháy, trụ sở Công an phường Bãi Cháy, trụ sở Ban Chỉ huy quân sự phường Bãi Cháy).

+ Phát triển khu trung tâm thương mại, mua sắm tại khu vực hậu cần cảng Cái Lân trước đây và đầu tư xây dựng hoàn thiện trung tâm thương mại tại khu vực Vườn Đào.

+ Rà soát, bổ sung quỹ đất để thực hiện dự án Nhà ở xã hội với hệ thống hạ tầng giao thông thuận lợi, đảm bảo quy định của Luật Nhà ở và các quy định pháp luật hiện hành.

+ Phát triển hoàn thiện hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đô thị khu dân cư hiện hữu phường Bãi Cháy; cải tạo chỉnh trang, nâng cấp các khu dịch vụ, khách sạn hiện hữu; hoàn thiện các dự án các khu ở đô thị mới, hình thành khu thương mại dịch vụ cấp đô thị.

- Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

+ Lấy cảnh quan đồi Bãi Cháy làm trung tâm, bảo vệ địa hình, địa mạo của khu vực, hạn chế mở rộng các khu dân cư hiện hữu lên phía trên đồi.

+ Hình thành các khu khách sạn cao tầng dọc tuyến đường Hạ Long, tạo cảnh quan đô thị dọc trục trên cơ sở đồng bộ hình thức kiến trúc công trình theo phong cách hiện đại và bố trí tiện ích đô thị kết hợp phục vụ du lịch.

+ Các khu dân cư hiện có hạn chế tăng mật độ xây dựng và dân số; bổ sung, chỉnh trang các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo không gian khu dân cư tiện nghi và duy trì nét văn hóa, sinh hoạt truyền thống của cộng đồng dân cư.

+ Các khu dân cư mới hình thành ở phía Tây của khu vực được bố trí theo các triền đồi tự nhiên trên cơ sở khai thác không gian chuyển tiếp của từng cốt địa hình. Không gian ở mới liên kết chặt chẽ với khu dân cư hiện hữu để tạo thành các khu ở liên hoàn, đồng bộ, đáp ứng nhu cầu sống của người dân đô thị.

4.3. Hệ thống các tuyến, trục không gian chính và phân vùng cảnh quan

a) Hệ thống các tuyến, trục không gian chính

- Trục đô thị chính là 02 tuyến trục theo hướng Đông - Tây gồm: Tuyến đường Hoàng Quốc Việt, đường Hạ Long kết nối toàn bộ 04 khu vực và có vai trò là tuyến giao thông chính; tuyến đường trục chính đô thị phía Bắc có vai trò là đường giới hạn phân chia các phân khu, đồng thời là tuyến hậu cần của thành phố, hỗ trợ cho các hoạt động du lịch trước biển. 02 tuyến theo trục Bắc - Nam dọc theo không gian mặt nước hồ Ao Cá - Kênh Đồng, kết nối với đường Hoàng Quốc Việt và đường Hạ Long, tạo lối cảnh quan xanh của toàn phân khu.

- Tuyến cảnh quan: Tại các tiểu khu có không gian đô thị tiếp giáp biển, thiết lập các tuyến chính theo cấu trúc xương cá để hình thành không gian hướng biển; điểm kết của các tuyến chính là không gian công cộng, quảng trường biển phục vụ cộng đồng. Tại không gian ven biển tiểu khu A và tiểu khu C, hình thành tuyến đường ven biển liên kết các tiểu khu nhằm hỗ trợ, giảm lưu lượng tại tuyến đường Hoàng Quốc Việt và đường Hạ Long trong mùa du lịch cao điểm.

b) Phân vùng cảnh quan

Phân chia thành 03 vùng cảnh quan:

- Cảnh quan khu vực đô thị: Được kiểm soát thông qua mật độ cư trú; xây dựng không gian ở đồng bộ về kiến trúc như: Tầng cao, mật độ xây dựng đảm bảo hài hòa với tổng thể phát triển của khu vực. Kết nối với các khu hỗn hợp, dịch vụ, thành tổng thể phát triển đồng bộ, hiện đại.

- Cảnh quan khu vực cây xanh kết hợp bãi tắm ven biển: Là không gian xanh kết hợp các hoạt động vui chơi giải trí ven biển và trên biển, đồng thời là không gian bảo vệ bờ biển; ưu tiên bố trí các công trình dịch vụ và tiện ích trên bờ biển với quy mô nhỏ, vật liệu tự nhiên; trồng các loại cây xanh chống xâm thực bờ biển, hình thành tầm chắn tự nhiên bảo vệ các công trình ven biển.

- Cảnh quan không gian vùng đồi rừng: Là các lõi xanh nhằm điều hòa vi khí hậu trong các khu dân cư, đồng thời là điểm cao tạo cảnh quan tự nhiên cho toàn khu vực; ưu tiên kiểm soát việc mở rộng khu dân cư hiện hữu, hạn chế san gạt gây biến dạng địa hình, địa mạo của khu vực.

c) Hệ thống trung tâm, điểm nhấn

- Hệ thống trung tâm được tổ chức theo từng khu vực và tiểu khu để tạo thành cụm trung tâm. Các cụm trung tâm cấp khu vực được kết nối không gian với nhau thành hệ thống liên hoàn, hỗ trợ nhau trong tổ chức hoạt động du lịch nhằm đáp ứng những nhu cầu dịch vụ khác nhau

- Các công trình điểm nhấn:

+ Tiểu khu A: Khu hỗn hợp dịch vụ thương mại, tài chính, khách sạn và dịch vụ du lịch tại khu vực Bán đảo 1, bán đảo 2, bán đảo 3.

+ Tiểu khu B: Khu hỗn hợp thương mại dịch vụ tại đường Hoàng Quốc Việt.

+ Tiểu khu C: Khu dịch vụ, du lịch và công trình hỗn hợp tại khu vực tiếp giáp tuyến đường bao biển Bãi Cháy.

+ Khu dịch vụ, du lịch, khách sạn trên đường Hạ Long

+ Khu trung tâm thương mại, mua sắm tại khu vực hậu cần cảng Cái Lân.

5. Cơ cấu sử dụng đất

- Cơ cấu sử dụng đất toàn khu:

Stt	Danh mục chức năng sử dụng đất	Quy hoạch đợt đầu (Đến năm 2030)		Quy hoạch dài hạn (Đến năm 2040)	
		Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)	Diện tích (ha)	Tỉ lệ (%)
A	Đất xây dựng đô thị	1.277,10	65,24	1.299,70	66,39
I	Đất dân dụng	781,44	39,92	804,04	41,07
1	Đất đơn vị ở	557,22	28,46	579,52	29,60
1.1	Đất nhóm nhà ở	494,99	25,28	517,29	26,42
-	Nhóm nhà ở hiện trạng cải tạo	395,01	20,18	395,01	20,18
-	Nhóm nhà ở theo dự án	85,18	4,35	85,18	4,35
-	Nhóm nhà ở mới	14,80	0,76	37,10	1,90
1.2	Đất dịch vụ công cộng đơn vị ở	19,86	1,01	19,86	1,01
1.2.1	Đất dịch vụ cấp đơn vị ở	1,87	0,10	1,87	0,10
1.2.2	Đất giáo dục	14,51	0,74	14,51	0,74

	- Đất trường mầm non	4,86	0,25	4,86	0,25
	- Đất trường tiểu học	6,32	0,32	6,32	0,32
	- Đất trường trung học cơ sở	3,33	0,17	3,33	0,17
1.2.3	Đất văn hóa cấp đơn vị ở	3,16	0,16	3,16	0,16
1.2.4	Đất y tế cấp đơn vị ở	0,32	0,02	0,32	0,02
1.3	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đơn vị ở	22,22	1,14	22,22	1,14
1.4	Đất giao thông cấp đơn vị ở	20,15	1,03	20,15	1,03
2	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	37,42	1,91	37,42	1,91
3	Đất dịch vụ công cộng cấp đô thị	4,89	0,25	4,89	0,25
3.1	Đất giáo dục (Trường trung học phổ thông)	4,26	0,22	4,26	0,22
3.2	Đất văn hóa	0,63	0,03	0,63	0,03
3.3	Đất y tế	0,00	0,00	0,00	0,00
4	Đất cây xanh sử dụng công cộng cấp đô thị	39,07	2,00	39,07	2,00
5	Đất giao thông, bãi đỗ xe cấp đô thị	132,33	6,76	132,63	6,77
5.1	Đất giao thông đô thị	120,58	6,16	120,88	6,17
5.2	Đất bãi đỗ xe	11,75	0,60	11,75	0,60
6	Đất hạ tầng kỹ thuật khác cấp đô thị	10,51	0,54	10,51	0,54
II	Đất ngoài dân dụng	495,66	25,32	495,66	25,32
1	Đất cơ quan, trụ sở	6,25	0,32	6,25	0,32
2	Đất dịch vụ (Thương mại, dịch vụ, văn phòng, khách sạn...)	155,31	7,93	155,31	7,93
3	Đất dịch vụ du lịch	158,69	8,11	158,69	8,11
4	Đất đào tạo, nghiên cứu	1,61	0,08	1,61	0,08
5	Đất cây xanh sử dụng hạn chế	43,31	2,21	43,31	2,21
6	Đất di tích, tôn giáo	1,73	0,09	1,73	0,09
7	Đất giao thông ngoài khu dân dụng	128,76	6,58	128,76	6,58
B	Đất khác	680,58	34,76	657,98	33,61
1	Đất cây xanh chuyên dụng	40,37	2,06	40,37	2,06
2	Đất an ninh	7,20	0,37	7,20	0,37
3	Đất quốc phòng	39,61	2,02	39,61	2,02
4	Mặt nước, sông suối, kênh rạch	113,87	5,82	113,87	5,82
5	Bãi tắm	36,35	1,86	36,35	1,86
6	Đất cây xanh cảnh quan	102,64	5,24	102,64	5,24
7	Đất lâm nghiệp, đồi núi trong đô thị	335,02	17,11	312,42	15,96
8	Đất dự trữ phát triển	5,52	0,28	5,52	0,28
9	Khu vực thực hiện theo dự án riêng	0,00	0,00	0,00	0,00
	Tổng	1.957,68	100,00	1.957,68	100,00

- Danh mục sử dụng đất và các chỉ tiêu sử dụng đất (mật độ xây dựng tối đa, hệ số sử dụng đất tối đa; tầng cao tối đa, tối thiểu của công trình) được xác định cụ thể tại Bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được phê duyệt kèm theo.

- Bố trí quỹ đất nhà ở xã hội tại khu vực phường Hùng Thắng khoảng 1,85 ha (tại lô đất B.OM-01); khu vực phường Bãi Cháy khoảng 6,5 ha (lô đất D.OM-02).

6. Các yêu cầu về quy hoạch, kiến trúc

6.1. Quản lý các chỉ tiêu quy hoạch, kiến trúc: Tuân thủ các chỉ tiêu được khống chế đối với từng lô đất được thể hiện tại bản đồ Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất được duyệt; đồng thời sẽ được tiếp tục cụ thể hóa ở các đồ án quy hoạch chi tiết và Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu được phê duyệt.

6.2. Các quy hoạch chi tiết phù hợp với quy hoạch này và các quy hoạch lớp trên liên quan; Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch phân khu này, Quy hoạch chung thành phố Hạ Long đến năm 2040 và các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan về: Tính chất, chức năng, các chỉ tiêu sử dụng đất, các nội dung khuyến khích, nghiêm cấm trong xây dựng...

7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật tuân thủ định hướng Quy hoạch chung, đảm bảo đầu nối thống nhất với hạ tầng kỹ thuật các công trình, dự án liền kề trong khu vực theo quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã được Sở Xây dựng đóng dấu thẩm định.

7.1. Chuẩn bị kỹ thuật

a) Giải pháp chuẩn bị kỹ thuật

- Khu đô thị hiện trạng đã có mật độ xây dựng cao, có cốt nền tương đối ổn định khi xây dựng xen cấy các công trình mới giữ nguyên cao độ san nền hoặc chỉ san nền cục bộ cho phù hợp với hiện trạng xây dựng và điều kiện khu vực đảm bảo không làm ảnh hưởng đến thoát nước mặt của khu vực.

- Đối với các khu vực xây dựng mới ven biển tại các phường: Hùng Thắng, Hà Khẩu, Bãi Cháy: Cao độ xây dựng tối thiểu khu vực dân dụng $H_{xd} \geq +3,5m$; khu công nghiệp $H_{xd} \geq +3,7m$; khu vực công viên cây xanh $H_{xd} \geq 3,0m$. Xây dựng lớp kè chắn sóng, phá sóng bảo vệ các công trình xây dựng ven biển với cao độ phù hợp thực tế biến đổi khí hậu và nước biển dâng; công trình xây dựng mới không có đê, kè bảo vệ khuyến khích xây dựng trên cao trình $\geq +4,55m$.

- Đối với các khu vực xây dựng trên đồi núi, có độ dốc lớn: Tận dụng tối đa địa hình tự nhiên, chỉ san gạt cục bộ tạo mặt bằng xây dựng. Có các giải pháp kè gia cố: tường chắn, taluy ổn định nền đường và công trình.

b) Giải pháp chuẩn bị kỹ thuật nhằm giảm thiểu thiên tai

- Các giải pháp phòng chống sạt lở: Xây dựng, cải tạo dòng chảy, hướng chảy hợp lý để thông thoáng dòng lũ, hạn chế xói lở tại các chân bãi thải. Xây

dựng ta luy, tường chắn nhằm hạn chế xói mòn, trượt lở tại các vùng thường xuyên có nguy cơ sạt lở. Bảo vệ rừng, phục hồi và tái sinh rừng tăng độ che phủ rừng. Tăng cường công tác quản lý lưu vực hệ thống sông Diên Vọng.

- Đối với vùng có nguy cơ cao về sạt lở, ngập úng: Tăng cường khảo sát, khoanh vùng phạm vi, cảnh báo cho dân cư trong vùng, lập kế hoạch di dời khi cần thiết. Duy trì, củng cố và kiên cố hóa các kênh mương thoát nước trong khu vực. Xây dựng hệ thống mương hở đón nước cho các khu vực chân đồi trước khi chảy vào khu vực xây dựng công trình.

7.2. Quy hoạch hệ thống giao thông

a) Giao thông đường bộ

* Giao thông đô thị:

- Đường chính đô thị
 - + Tuyến đường Hoàng Quốc Việt, Hạ Long quy mô đường từ 39,5-42,5m;
 - + Mặt cắt 3-3, quy mô đường 51m, lòng đường 10,5mx2; dải phân cách 9m; vỉa hè 6-15m;
 - + Mặt cắt 4-4, quy mô đường 59m, lòng đường 10,5mx2, dải phân cách 22m, vỉa hè 8mx2;
 - + Mặt cắt 7-7, quy mô đường 28-31m, lòng đường 8mx2, dải phân cách 2-5m, vỉa hè 5mx2;
 - + Mặt cắt 10-10, quy mô 37,5m, lòng đường 21,5m, vỉa hè 10-6m;
 - + Mặt cắt 11A-11A, quy mô đường 27m, lòng đường 14m, vỉa hè 5-8m;
 - + Mặt cắt 11B-11B, quy mô đường 20m, lòng đường 14m, vỉa hè 3mx2;
 - + Mặt cắt 12-12, quy mô 20-22m, lòng đường 12m, vỉa hè 4-5m;
- Đường chính khu vực:
 - + Mặt cắt 5-5, quy mô đường 44m, lòng đường 12x2m; dải phân cách 6m, vỉa hè 7mx2;
 - + Mặt cắt 6-6, quy mô đường 38-40m, lòng đường 10,5x2m, dải phân cách 7-9m; vỉa hè, 5mx2;
 - + Mặt cắt 13A-13A, quy mô đường 20,5m, lòng đường 10,5m, vỉa hè 5mx2;
 - + Mặt cắt 13B-13B, quy mô đường 16,5m, lòng đường 10,5m, vỉa hè 3mx2;
- Đường khu vực:
 - + Mặt cắt 14-14, quy mô đường 17,5m, lòng đường 7,5m, vỉa hè 5mx2;
 - + Mặt cắt 15-15, quy mô đường 13,5m, lòng đường 7,5m, vỉa hè 3mx2;
- Nghiên cứu tuyến đường (bằng hầm hoặc bằng cầu), đảm bảo lưu lượng người và phương tiện tham gia giao thông kết nối công trình tòa nhà hỗn hợp Domino với tuyến đường bao biển Bãi Cháy.

(Mặt cắt các tuyến đường được tiếp tục xem xét cụ thể trong quá trình lập quy hoạch chi tiết và dự án đầu tư xây dựng cụ thể).

- Hệ thống bãi đỗ xe: Tổng diện tích đất bãi đỗ xe khoảng 11,75ha. Khu vực trạm xử lý nước thải Bãi Cháy cũ sau khi di dời sẽ chuyển thành bãi đỗ xe,
- Các điểm đỗ xe buýt được bố trí tại các điểm tập trung trên tuyến đường trục chính để phục vụ cho các tuyến giao thông công cộng trong khu vực.

b) Hệ thống cảng biển và bến tàu du lịch

Bố trí các cảng hành khách, bến thuyền tại các cụm công trình công cộng ven biển, các điểm du lịch phục vụ nhu cầu du khách, cụ thể:

- Cảng khách quốc tế Hòn Gai: Đầu mối tiếp nhận khách du lịch quốc tế bằng đường biển và tàu khách du lịch Bắc Nam, tàu khách quốc tế có trọng tải từ 100.000 – 225.000 (tương lai đến 250.000 GT).
- Quy hoạch bến du thuyền du lịch tại khu vực giữa bán đảo 1 và bán đảo 2 Khu đô thị dịch vụ Hùng Thắng tại phường Hùng Thắng (thực hiện theo dự án riêng).

7.3. Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Tổng nhu cầu cấp nước khoảng 40.000 m³/ngày.đêm.
- Nguồn cấp nước: Nhà máy nước Đồng Ho công suất với 40.000 m³/ngày.đêm (giai đoạn đến năm 2030) và 40.000 m³/ngày.đêm (giai đoạn đến năm 2040); Nhà máy nước Yên Lập công suất 50.000 m³/ngày.đêm (giai đoạn đến năm 2030) và 270.000 m³/ngày.đêm (giai đoạn đến năm 2040); Nhà máy nước Đồng Đăng công suất 30.000 m³/ngày.đêm (giai đoạn đến năm 2030).
- + Nước tưới cây, rửa đường tận dụng nước sông, hồ, nước mưa và tái sử dụng nước thải sinh hoạt.
- Mạng lưới cấp nước nghiên cứu cấp nước qua 04 điểm đầu nổi chính sau:
 - + Điểm 1: Tuyến ống cấp nước truyền dẫn Ø500, Ø315 hiện có và Ø800 (theo định hướng QHC 72), chạy dọc QL18 lấy nước sạch từ nhà máy nước Yên Lập cấp cho trạm bơm tăng áp Lâm Sinh và khu du lịch quốc tế Tuần Châu;
 - + Điểm 2: Tuyến ống cấp nước truyền dẫn Ø355 hiện có và Ø400 (theo định hướng Quy hoạch chung), chạy dọc Quốc lộ 18 lấy nước từ nhà máy nước Đồng Đăng cấp về.
 - + Điểm 3: Tuyến ống cấp nước truyền dẫn Ø400 hiện có và Ø560 dự kiến (theo định hướng Quy hoạch chung) chạy dọc tuyến đường Hạ Long lấy nước sạch từ nhà máy nước Đồng Đăng về;
 - + Điểm 4: Tuyến ống cấp nước truyền dẫn Ø355 hiện có lấy nước từ nhà máy nước Đồng Đăng do nguồn Đồng Ho cấp về.
 - + Mạng lưới cấp nước được thiết kế mạng vòng và một số mạng nhánh đảm bảo cấp nước đến từng hộ tiêu thụ. Ngoài các tuyến ống phân phối hiện có, thiết kế thêm các tuyến ống cấp nước mới có đường từ Ø110÷Ø200mm chạy dọc các trục đường quy hoạch để cấp nước cho toàn khu vực;

+ Cập nhật các công trình trên mạng lưới và các tuyến ống của dự án trong từng khu chức năng có đường kính từ $\varnothing 110 \div \varnothing 300 \text{mm}$ chạy dọc tuyến đường quy hoạch lấy nước từ các đường ống truyền dẫn và phân phối chính về.

7.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa

a) Hướng thoát nước chính

Trên cơ sở địa hình hiện trạng, chia thành 04 lưu vực nhỏ để hệ thống thu nước triệt để và thoát nước nhanh chóng ra lân cận:

- Lưu vực 1: Phía Đông Nam của khu vực nghiên cứu, thoát nước ra hồ Ao Cá, hồ Cái Dăm, hồ Hùng Thắng và thoát trực tiếp ra biển, diện tích lưu vực khoảng 1.576ha.

- Lưu vực 2: Phía Tây Bắc của khu vực nghiên cứu, thoát nước ra tuyến kênh tiêu xây mới $B=20\text{m}$ rồi thoát ra biển, diện tích lưu vực khoảng 46ha.

- Lưu vực 3: Phía Bắc của khu vực nghiên cứu, thoát nước ra hồ Ao Cá ra biển, diện tích lưu vực khoảng 121ha.

- Lưu vực 4: Phía Đông Bắc của khu vực nghiên cứu, thoát nước ra vịnh Cửa Lục, diện tích lưu vực khoảng 250ha.

b) Giải pháp thoát nước

- Khu vực hiện trạng: Từng bước cải tạo thành hệ thống thoát nước nửa riêng, tách nước thải về trạm xử lý.

- Khu vực xây mới: Sử dụng hệ thống thoát riêng hoàn toàn.

- Nước mưa được thu gom bằng các tuyến cống nội bộ và tập trung về các tuyến cống chính nằm dọc theo trục giao thông sau đó thoát ra hồ điều hòa, biển.

- Các khu vực hiện trạng, các khu vực xây dựng sát sườn đồi sử dụng mương xây nắp đan để dễ dàng nạo vét dòng chảy. Bố trí các tuyến mương hở bao quanh phía trên các khu dân cư hiện trạng tránh xói nước vào nhà và công trình xây dựng.

- Khu vực hiện trạng cải tạo sử dụng mương xây nắp đan kích thước $B \times H = 0.4 \times 0.6 \div 0.8 \times 1.0$, khu vực xây mới sử dụng hệ thống cống tròn BTCT $D600 \div D2500$ và hệ thống cống hộp $B \times H = 0.4 \times 0.6 \div 3.0 \times 2.0$.

- Khu đô thị Hùng Thắng, công viên Đại Dương, các khu đô thị khác được thực hiện theo các dự án riêng.

- Mạng lưới cống thoát nước mưa dự kiến chạy 1 bên lòng đường hoặc vỉa hè. Việc thoát nước cho các khu dân cư hiện hữu bố trí hệ thống mương xây nắp đan bố trí dọc các tuyến đường sau đó đầu nối ra hệ thống thoát chính của thành phố đảm bảo không gây ngập úng trong khu dân cư.

- Bổ sung hệ thống thoát nước cho các tuyến đường xây mới và các tuyến đường ngõ xóm chưa được đầu tư hệ thống thoát nước.

- Tăng cường duy tu, nạo vét hệ thống thoát nước định kỳ hàng năm nhằm tăng cường khả năng thoát nước. Bảo vệ và giữ nguyên trạng hệ thống các hồ Cái Dăm; hồ Ao Cá; hồ Hùng Thắng và các kênh mương tiêu thoát nước hiện có trên địa bàn.

7.5. Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn (CTR)

a) Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý nước thải

- Lượng nước thải xử lý tập trung khoảng 40.000 m³/ngày.đêm.
- Giải pháp kỹ thuật: Toàn bộ khu vực nghiên cứu phân chia thành 02 lưu vực lớn và phân chia thành 09 lưu vực nhỏ có quy mô diện tích tương đương gồm:

(1) Lưu vực phía Tây hồ điều hòa ao cá Kênh Đồng:

- Lưu vực W1: Diện tích 250,6 ha; khu phía Nam và một phần phía bắc giáp Quốc lộ 18A của đường Hoàng Quốc Việt thuộc Khu đô thị Hùng Thắng. Giai đoạn đầu: Nước thải được thu gom bằng tuyến cống D300-D400mm về trạm bơm T1, T3, T4, T5, DA1, DA2, DA3 bơm có áp về trạm xử lý nước thải hiện có của đô thị Hùng Thắng công suất 700 m³/ngày.đêm. Giai đoạn dài hạn: Trạm xử lý hiện có sẽ chuyển đổi thành trạm bơm nước thải DK1 công suất 8.600 m³/ngày.đêm, bơm có áp về trạm xử lý Hùng Thắng công suất dự án 7.000 m³/ngày.đêm, công suất dự kiến 14.000 m³/ ngày.đêm, cống có áp sau trạm bơm có kích thước từ Ø160÷Ø200 mm;

- Lưu vực W2: Diện tích 74,58 ha; khu phía Bắc đường Hoàng Quốc Việt (giáp hồ điều hòa Ao cá - Kênh đồng) và khu dân cư dọc đường Hùng Thắng. Nước thải được thu gom bằng tuyến cống D300 về trạm bơm T3 sau đó bơm có áp về trạm bơm T6 rồi thoát về bể xử lý nước thải sau đó bơm về trạm xử lý Bãi Cháy;

- Lưu vực W3: Diện tích 90,55 ha; một phần khu dân cư hiện có dọc đường Hùng Thắng, khu dân cư và dịch vụ phía Bắc đèo Hùng Thắng. Nước thải được thu gom dọc đường Hùng Thắng bằng tuyến cống D300 về trạm bơm PS2.6 sau đó bơm có áp về nhà máy XLNT Hà Khẩu. Nước thải khu phía Bắc đèo Hùng Thắng được thu gom về trạm bơm nước thải DK2 công suất: 460 m³/ngày.đêm sau đó bơm có áp về trạm xử lý Bãi Cháy. Sau khi trạm xử lý nước thải Hà Khẩu đi vào vận hành, toàn bộ nước thải lưu vực này sẽ bơm chuyển tiếp về trạm xử lý nước thải Hà Khẩu.

(2) Lưu vực phía Đông hồ điều hòa Ao cá - Kênh Đồng

- Lưu vực E1: Diện tích 134,9ha, nằm ở phía nam đường Hạ Long sát hồ điều hòa ao cá kênh Đồng. Nước thải được thu gom bằng tuyến cống D300-D400mm về bể xử lý nước thải hiện có sau đó bơm có áp về tuyến cống hiện có D500 để dẫn về trạm xử lý nước thải Bãi Cháy. Sau khi trạm xử lý nước thải Hà Khẩu đi vào vận hành, toàn bộ nước thải lưu vực này sẽ bơm chuyển tiếp về trạm xử lý nước thải Hà Khẩu.

- Lưu vực E2: Diện tích 380,3ha, khu vực công viên Đại Dương Hạ Long nằm phía nam đường Hạ Long. Nước thải được thu gom bằng các tuyến cống có kích thước từ D300-D400 về các trạm sau:

+ Trạm xử lý nước thải 1 công suất giai đoạn 1 khoảng 2.500 m³/ngày.đêm, công suất giai đoạn 2 khoảng 5.000 m³/ngày.đêm,

+ Trạm xử lý nước thải 2 công suất giai đoạn 1 khoảng 2.500 m³/ngày.đêm, công suất giai đoạn 2 khoảng 4.000 m³/ngày.đêm.

+ Trạm xử lý nước thải 3 công suất giai đoạn 1 khoảng 2.500 m³/ngày.đêm, công suất giai đoạn 2: 5.000 m³/ngày.đêm.

Nước thải sau xử lý sẽ thoát ra cống thoát nước mưa. Một số tuyến cống nước thải thoát về cống D300 hiện có nằm trên đường Hạ Long để dẫn về trạm xử lý nước thải Bãi Cháy. Sau khi trạm xử lý nước thải Hà Khẩu đi vào vận hành, toàn bộ nước thải lưu vực này sẽ bơm chuyển tiếp về trạm xử lý nước thải Hà Khẩu.

- Lưu vực E3: Diện tích 212,91 ha, khu biệt thự đồi 368 và khu dân cư, khách sạn phía Bắc sát đường Hạ Long...Nước thải được thu gom bằng tuyến cống hiện có có kích thước từ D300-D500mm qua các trạm bơm TB-2B qua các trạm bơm TB-03, TB-04, TB-05 và TB-06, chuyển tải một phần nước thải từ lưu vực E3 sau đó bơm về trạm xử lý nước thải Bãi Cháy

- Lưu vực E4: Diện tích 134,9 ha, khu đô thị du lịch Hạ Long Star, khu dân cư hiện có và khu dịch vụ nghỉ dưỡng.... Nước thải được thu gom bằng các tuyến cống có kích thước từ D300-D400mm về trạm xử lý nước thải số 1 (công suất khoảng 3.000 m³/ngày.đêm; diện tích khoảng 0,6 ha) và trạm xử lý số 2 (công suất khoảng 1.000 m³/ngày.đêm; diện tích khoảng 0,2ha), sau đó xả vào cống thoát nước mưa.

- Lưu vực E5: Diện tích 141,32 ha, khu dân cư phía Tây Nam đường Cái Lân và phía Bắc đường Hạ Long. Nước thải của khu dân cư phía Tây Nam đường Cái Lân được thu gom bằng tuyến cống hiện có D300mm qua trạm bơm DK3 công suất khoảng 2.900 m³/ngày.đêm, sau đó bơm có áp nước thải về trạm xử lý nước thải Cái Lân công suất khoảng 3.000 m³/ngày.đêm. Nước thải của khu dân cư phía Bắc đường Hạ Long được thu gom về trạm bơm TB-01 và TB-2A để dẫn về trạm xử lý nước thải Bãi Cháy. Sau khi trạm xử lý nước thải Hà Khẩu đi vào vận hành, toàn bộ nước thải lưu vực này sẽ bơm chuyển tiếp về trạm xử lý nước thải Hà Khẩu.

- Lưu vực E6: Diện tích 195,51 ha, khu phía nam đường Cái Lân và khu biệt thự đồi thủy sản giáp khu hồ điều hòa ao cá Kênh Đồng. Nước thải được thu gom bằng tuyến cống D300mm về trạm bơm DK 4 công suất khoảng 2.200 m³/ngày.đêm, một phần dân cư giáp lưu vực 3 nước thải dẫn về trạm xử lý nước thải Bãi Cháy. Sau khi trạm xử lý nước thải Hà Khẩu đi vào vận hành, toàn bộ nước thải lưu vực này sẽ bơm chuyển tiếp về trạm xử lý nước thải Hà Khẩu.

b) Quy hoạch hệ thống thu gom và xử lý chất thải rắn (CTR)

- Dự báo lượng CTR phát sinh toàn khu khoảng 135,00 tấn/ngày.
- Tỷ lệ CTR được thu gom và chuyển đến nơi xử lý tập trung đạt 100%. Chất thải rắn sẽ được thu gom tới các điểm trung chuyển và vận chuyển đến Khu xử lý chất thải rắn tập trung của thành phố.

c) Quy hoạch quản lý nghĩa trang

- Khu vực nghiên cứu sẽ sử dụng nghĩa trang chung của thành phố Hạ Long theo quy hoạch chung đã phê duyệt.

- Khuyến khích hình thức hỏa táng theo chủ trương chung.

7.6. Quy hoạch hệ thống cung cấp năng lượng, chiếu sáng đô thị

- Tổng nhu cầu cấp điện vào khoảng 104,17 MVA.
- Nguồn cấp điện: Khu vực được cấp điện từ Trạm 110kV Giếng Đáy hiện có công suất 110/22kV- 2x63 MVA. Trạm 110kV Hùng Thắng đến năm 2025 được xây dựng công suất 63 MVA (đến năm 2030 nâng công suất 2x63MVA; đến năm 2040 được nâng công suất lên 3x63 MVA) và được hỗ trợ từ trạm 110/35/22kV Cái Dăm-1x40MVA và trạm 110/22kV Cái Lân 2x25MVA hiện có (đến năm 2030 nâng công suất 2x63MVA-110/22Kv).

- Lưới điện trung áp: Từng bước cải tạo toàn bộ các tuyến trung áp có điện áp khác (35kV, 6kV) về cấp điện áp tiêu chuẩn 22kV, đảm bảo tính thống nhất trong toàn đô thị và đơn giản hóa việc quản lý vận hành.

- + Nghiên cứu hạ ngầm toàn bộ các tuyến cáp điện lực có cấp điện áp từ 22kV trở xuống trong khu vực dân cư nhằm góp phần đảm bảo mỹ quan đô thị.

- + Lưới điện trung áp sử dụng cấu hình mạch vòng kín vận hành hở, được cấp điện từ 2 thanh cái phân đoạn hoặc hai nguồn khác nhau. Phạm vi đồi núi, khai trường khai thác hoặc các phụ tải không yêu cầu đặc biệt có thể sử dụng lưới điện trung áp hình tia.

- Trạm biến áp: Xây dựng mới các trạm biến áp dạng kiot, dạng trụ thép đảm bảo mỹ quan, tiết kiệm diện tích. Các trạm biến áp hiện trạng: Kiểm tra, bảo dưỡng những trạm biến áp đã cũ và xuống cấp, tăng công suất gam máy cho những máy biến áp đang hoạt động quá tải.

- Lưới điện hạ thế: Lưới điện hạ thế 0,4kV xây dựng mới bố trí đi ngầm trong các hào cáp tiêu chuẩn, sử dụng cáp ngầm hạ thế XLPE, các khu vực đồi núi, khai trường khai thác bố trí đi nổi trên cột bê tông ly tâm, sử dụng cáp vận xoắn ABC bọc cách điện.

- Hệ thống chiếu sáng công cộng: Quy hoạch chiếu sáng mang tính chất định hướng phù hợp về kiến trúc cảnh quan, sẽ được tiếp tục cụ thể hoá khi triển khai dự án cụ thể.

7.7. Quy hoạch hệ thống hạ tầng viễn thông thụ động

- Bưu chính: Dịch vụ bưu chính được cung cấp từ điểm Bưu điện các phường. Nâng cao chất lượng dịch vụ bưu chính, dịch vụ truyền thông, áp dụng công nghệ mới phát triển nhiều loại hình dịch vụ phục vụ.

- Viễn thông: Số lượng thuê bao khoảng 150.000 thuê bao. Đến khi lấp đầy phân khu nâng công suất lên khoảng 300.000 thuê bao.

- Mạng cáp thông tin: Xây dựng hệ thống công bề theo nguyên tắc tổ chức mạng có khả năng cho nhiều nhà cung cấp dịch vụ viễn thông khác sử dụng công bề để phát triển dịch vụ. Phát triển theo hướng cáp quang hóa thay thế cáp đồng; cáp quang hóa đến thuê bao, cụm thuê bao đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ băng rộng của người dân (FTTx).

- Mạng Internet: Phát triển theo phương thức qua mạng nội hạt, kết nối Internet băng thông rộng; khai thác các điểm truy cập internet công cộng, với mỗi khu dịch vụ có một điểm truy cập.

7.8. Quy hoạch hệ thống công trình ngầm

- Hệ thống công trình ngầm sẽ được cụ thể hóa trong bước lập quy hoạch chi tiết, dự án để phù hợp với tình hình thực tế; tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành.

8. Giải pháp bảo vệ môi trường

- Xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải rắn đô thị. Duy trì các trạm xử lý nước thải mở phục vụ cho sản xuất và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan, cây xanh cách ly quanh các mặt bằng sân công nghiệp và xung quanh các khu vực nhạy cảm về môi trường.

- Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng về thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị của khu vực chịu ảnh hưởng trong điều kiện biến đổi khí hậu. Hỗ trợ phát triển sinh kế bền vững cho cộng đồng dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu; kiên cố hóa nhà ở, công trình chịu gió bão, ngập lụt.

9. Phân kỳ thực hiện quy hoạch

Để thực hiện và quản lý có hiệu quả quy hoạch cần phân kỳ đầu tư, ưu tiên các dự án đầu tư cần thiết để làm động lực phát triển đô thị có hiệu quả. Việc phân kỳ đầu tư và lộ trình thực hiện các dự án chiến lược cụ thể như sau:

9.1. Giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2030

Tập trung phát triển hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung: Phát triển hệ thống hạ tầng khu đô thị gồm các trục giao thông, các công trình đầu mối về cấp điện, cấp nước, thu gom xử lý nước thải và hệ thống thoát nước mặt đồng bộ. Cải tạo chỉnh trang các khu vực dân cư hiện trạng, tái định cư các hộ dân thuộc diện giải phóng mặt bằng. Xây dựng mới các công trình cơ quan hành chính tại Khu đô thị Hùng Thắng,.... Hoàn thiện tuyến đường trục chính khu đô thị tại bán đảo 1, bán đảo 2, bán đảo 3 Khu đô thị dịch vụ Hùng Thắng. Phát triển các dự án dịch vụ

thương mại, dịch vụ du lịch và các dự án động lực để hoàn thiện hạ tầng phục vụ thương mại du lịch.

9.2. Giai đoạn từ năm 2031 đến năm 2040

Phát triển hoàn chỉnh khu vực với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, thu hút phát triển hoàn thiện các dự án dịch vụ thương mại, dịch vụ du lịch. Phát triển các dự án khu đô thị đồng bộ với các công trình chức năng về dịch vụ công cộng làm trọng tâm. Xây dựng phát triển đô thị mới, khu du lịch tại tiểu khu D.

9.3. Danh mục chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Stt	Hạng mục	Giai đoạn	Nguồn vốn
1	Giao thông		
	Các bãi đỗ xe trên tuyến đường Hoàng Quốc Việt (đoạn thuộc phường Hùng Thắng)	2025-2030	Vốn ngân sách; vốn ngoài ngân sách
	Hoàn thiện tuyến đường trục chính khu đô thị tại bán đảo 1 - Dự án khu đô thị dịch vụ Hùng Thắng	2025-2030	Vốn ngân sách; vốn ngoài ngân sách
2	Chuẩn bị kỹ thuật		
	Xây mới và kè gia cố hệ thống kênh tiêu tại khu vực phía Tây khu vực quy hoạch.	2025-2030	Vốn ngân sách; vốn ngoài ngân sách
	Cải tạo hệ thống thoát nước hiện trạng: duy tu, nạo vét, thay thế các tuyến cống đã xuống cấp...	2025-2030	Vốn ngân sách
3	Cấp nước		
	Cải tạo nâng công suất trạm bơm tăng áp Bến Phà và Cái Lân	2025-2030	Vốn ngân sách
	Xây mới trạm bơm tăng áp khu đô thị du lịch Hạ Long star (theo dự án)	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách
	Xây mới tuyến cấp nước D225, D300, D400, D560	2025-2030	Vốn ngân sách; vốn ngoài ngân sách
	Xây mới các tuyến phân phối từ D110-D225	2025-2030	Vốn ngân sách; vốn ngoài ngân sách
4	Cấp điện và hạ tầng viễn thông thụ động		
	Xây dựng mới TBA 110kV Hùng Thắng	2025-2030	Vốn ngân sách
	Nâng công suất TBA 110kV Cái Dăm	2025-2030	Vốn ngân sách
	Nâng công suất tổng đài Bãi Cháy-Hạ Long 150.000 thuê bao	2025-2030	Vốn ngân sách; vốn ngoài ngân sách
	Nâng cấp cải tạo hạ ngầm kết hợp các tuyến điện trung, hạ thế và cáp viễn thông.	2025-2030	Vốn ngân sách; vốn ngoài ngân sách
5	Thoát nước thải, quản lý CTR và nghĩa trang		
	Xây mới trạm bơm nước thải khu đô thị Hạ	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách

Stt	Hạng mục	Giai đoạn	Nguồn vốn
	Long Star (theo dự án riêng)		
	Xây mới trạm bơm nước thải khu đô thị Hùng Thắng (theo dự án)	2025-2030	Vốn ngoài ngân sách
	Xây mới, cải tạo các tuyến cống thoát nước thải tự chảy	2025-2030	Vốn ngân sách; vốn ngoài ngân sách
	Xây mới tuyến cống có áp	2025-2030	Vốn ngân sách; vốn ngoài ngân sách
6	Công trình cơ quan, trụ sở, khu đô thị		
	Khu nhà ở xã hội (Hùng Thắng)	2025	Vốn ngoài ngân sách

(Giai đoạn thực hiện quy hoạch và chương trình, dự án ưu tiên đầu tư có thể điều chỉnh, bổ sung tùy theo điều kiện phát triển, nhu cầu thực tiễn và các chủ trương, định hướng phát triển của địa phương).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đồ án Quy hoạch phân khu được phê duyệt với tỷ lệ 1/2000, thể hiện đến cấp đường phân khu vực ($\geq 13m$). Các tuyến đường có lộ giới $\leq 13m$ và các khu vực chức năng liên quan; các dự án, công trình có quy mô diện tích nhỏ, các khu vực có điều kiện hiện trạng và yêu cầu đặc biệt sẽ được cụ thể hóa tại các đồ án quy hoạch chi tiết đảm bảo phù hợp các quy chuẩn hiện hành và định hướng phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

2. UBND thành phố Hạ Long

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, tính pháp lý đối với các nội dung, thông tin, số liệu, tài liệu, hệ thống bản đồ trong hồ sơ Đồ án quy hoạch này; bảo đảm phù hợp, đồng bộ, thống nhất với các quy hoạch có liên quan. Hoàn thiện hồ sơ (Các bản vẽ, thuyết minh, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch...) theo quy định; tổ chức công bố, công khai; thực hiện lưu trữ hồ sơ đồ án quy hoạch đã được phê duyệt (gửi hồ sơ Đồ án quy hoạch cho các sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường... và các đơn vị có liên quan) theo quy định.

- Tổ chức thực hiện cấm mốc giới; lập, phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch; quản lý quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng tại khu vực và tổ chức thực hiện quy hoạch;

- Tổ chức lập mới các quy hoạch chi tiết để quản lý, thu hút đầu tư; rà soát các quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt trong ranh giới Đồ án quy hoạch này để bãi bỏ, hủy bỏ, điều chỉnh cho phù hợp; không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm; đảm bảo các quy định pháp luật về phòng, chống tiêu cực, chống lãng phí và các quy định pháp luật liên quan (Luật di sản văn hoá hiện hành và các khuyến nghị của Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hợp Quốc (UNESCO)...)

- Thực hiện các nội dung kiến nghị của Thanh tra tỉnh tại Kết luận số 03/KL-TTr ngày 10/02/2025 “V/v chấp hành chính sách, pháp luật trong công tác thực hiện đầu tư dự án Công viên Đại Dương Hạ Long tại thành phố Hạ Long do Công ty TNHH Mặt trời Hạ Long là Nhà đầu tư”; trong đó lưu ý:

+ Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan và Nhà đầu tư rà soát lại các quy hoạch chi tiết hiện trạng tại khu vực Công viên Đại Dương Hạ Long để xử lý các vấn đề, nội dung bất cập, không phù hợp giữa quy hoạch chi tiết hiện trạng và quy hoạch chi tiết điều chỉnh đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn, tính chất của dự án và quy hoạch chung thành phố Hạ Long, quy hoạch phân khu được phê duyệt, trong đó có các hạng mục công trình không phù hợp quy hoạch chi tiết điều chỉnh, yêu cầu phải có biện pháp xử lý triệt để, dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật.

+ Theo dõi, giám sát việc đầu tư xây dựng các hạng mục hạ tầng kỹ thuật của dự án thành phần đảm bảo đúng quy hoạch chi tiết được điều chỉnh và chủ trương đầu tư điều chỉnh, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư khi được cấp.

+ Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành của Nhà đầu tư sau khi đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh, giấy phép xây dựng, tuân thủ quy hoạch chi tiết và quản lý đô thị để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định; xử lý triệt để các hạng mục công trình vi phạm đã được kiểm tra, có quyết định xử phạt vi phạm hành chính, kể cả hạng mục công trình theo quy hoạch chi tiết được phê duyệt nhưng chưa được phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư và cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư.

- Cập nhật đường triều kiệt tại khu vực theo Quyết định số 1790/QĐ-BTNMT ngày 06/6/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) “V/v ban hành và công bố Danh mục các điểm có giá trị đặc trưng mực nước triều vùng ven biển và 10 đảo, cụm đảo lớn của Việt Nam và bản đồ đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm, đường ranh giới ngoài cách đường mép nước biển thấp nhất trung bình trong nhiều năm một khoảng cách 03 hải lý vùng ven biển Việt Nam” làm căn cứ quản lý, triển khai các dự án thành phần đảm bảo các quy định của Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ “V/v quy định việc giao các khu vực biển nhất định cho tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên biển”.

- Đối với các khu vực có liên quan đến đất rừng: Khi triển các quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư cụ thể, yêu cầu rà soát, kiểm tra kỹ vị trí, diện tích đất rừng hiện trạng, theo định hướng quy hoạch lâm nghiệp và các quy hoạch liên quan và thực hiện công tác quản lý nhà nước đảm bảo các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Luật Lâm nghiệp năm 2017; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 13/01/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW, ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/9/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh “V/v tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản

lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 - 2030” và Chương trình hành động số 572/CTr-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh “V/v thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 26/9/2022 của Ban chấp hành Đảng bộ Tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, đảm bảo an ninh nguồn nước giai đoạn 2022 - 2030”.

- Khu dân cư hiện hữu khu vực chân đồi Hùng Thắng, chân đồi Bãi Cháy: Rà soát kỹ hiện trạng sử dụng đất đai; thực hiện lập, phê duyệt các quy hoạch chi tiết để quản lý; không hợp thức hóa các vi phạm (nếu có).

- Rà soát các quỹ đất để bố trí hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật (Trường học, y tế, công viên, cây xanh TDTT, bãi đỗ xe...) đảm bảo đáp ứng các chỉ tiêu theo QCVN 01:2021/BXD, Chỉ thị 08/CT-UBND ngày 04/10/2021 của UBND tỉnh “V/v chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”,...

- Quá trình thực hiện quản lý quy hoạch, triển khai các quy hoạch có liên quan, UBND thành phố Hạ Long tiếp tục chủ động thực hiện rà soát; đánh giá các mục tiêu đã thực hiện tổng thể; đề kịp thời báo cáo, đề xuất việc điều chỉnh quy hoạch phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn đảm bảo nguyên tắc và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

4. Sở Xây dựng, các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ để theo dõi, quản lý có trách nhiệm quản lý chuyên ngành theo quy hoạch được duyệt, phối hợp với UBND thành phố Hạ Long tổ chức quản lý, thực hiện các nội dung quy hoạch theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng và các nội dung có liên quan theo quy định của pháp luật; trong đó:

- Sở Xây dựng rà soát hồ sơ, đóng dấu thẩm định hồ sơ (Các bản vẽ, thuyết minh, Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch...); quản lý chất lượng, lưu trữ Hồ sơ quy hoạch kèm theo Quyết định phê duyệt; thực hiện công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, xây dựng theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn UBND thành phố Hạ Long thực hiện việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố Hạ Long tại khu vực để làm cơ sở triển khai các thủ tục đất đai (thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án thành phần...) đảm bảo quy định.

5. Đối với các công trình, dự án đã, đang được rà soát, xử lý theo các Kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án (nếu có) thuộc phạm vi ranh giới Đồ án quy hoạch, yêu cầu nhà đầu tư thực hiện công trình, dự án thực hiện đầy đủ các nội dung theo Kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, bản án (nếu có) tuân thủ quy định pháp luật; việc thực hiện các thủ tục đầu tư tiếp thực hiện theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định này thay thế Quyết định số 3131/QĐ-UBND ngày 20/8/2020 của UBND tỉnh “V/v phê duyệt Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Trung tâm du lịch, dịch vụ và vui chơi giải trí cao cấp (Phân khu 6) tại các phường: Bãi Cháy, Hùng Thắng, Hà Khẩu, thành phố Hạ Long” và có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 4. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Nông Nghiệp và Môi trường, Công Thương, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Công an tỉnh Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, Ban Quản lý vịnh Hạ Long; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm phục vụ HCC tỉnh;
- Như Điều 2,3,4 (thực hiện);
- V0, V1, CVNCTH;
- Lưu: VT, QH2.

08 bản-QĐ-03.01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Vũ Văn Điện